

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 09/7/2024 của Chính phủ
và Kế hoạch số 329-KH/TU ngày 19/3/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh
thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành
Trung ương Đảng (khóa XIII) về “Tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò
của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước
nhANH và bền vững trong giai đoạn mới”**

Căn cứ Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 45-NQ/TW); Kế hoạch số 20-KH/TW ngày 28/11/2023 của Bộ Chính trị về triển khai thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 20-KH/TW);

Căn cứ Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 09/7/2024 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 107/NQ-CP);

Căn cứ Kế hoạch số 329-KH/TU ngày 19/3/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về “Tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới” (sau đây gọi tắt là Kế hoạch 329-KH/TU);

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 09/7/2024 của Chính phủ và Kế hoạch số 329-KH/TU ngày 19/3/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về “Tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới” với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt, tuyên truyền và cụ thể hóa mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Nghị quyết số 45NQ/TW, Nghị quyết số 107/NQ-CP và Kế hoạch số 329-KH/TU, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của tập thể lãnh đạo và cán bộ, đảng viên, viên chức, người lao động các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị, địa phương xác định rõ nội dung, nhiệm vụ cụ thể, tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện; xây dựng chương trình, kế hoạch hành động và tổ chức triển khai các nhiệm vụ đảm bảo kịp thời, hiệu quả; cụ thể hóa các nội dung của Nghị quyết số 45NQ/TW, Nghị quyết số 107/NQ-CP và Kế hoạch số 329-KH/TU thành các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Yêu cầu

Việc triển khai Nghị quyết số 45NQ/TW, Nghị quyết số 107/NQ-CP và Kế hoạch số 329-KH/TU phải nghiêm túc đồng bộ, toàn diện từ tỉnh đến cơ sở, bám sát yêu cầu nhiệm vụ và đặc điểm của cơ quan, đơn vị, địa phương. Xác định rõ những nội dung, nhiệm vụ cần làm ngay, những nhiệm vụ cần thực hiện theo lộ trình, đề ra giải pháp thực hiện đạt hiệu quả cao nhất.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là người đứng đầu chủ động thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp gắn với việc thực hiện các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới. Trong quá trình thực hiện phải phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng cho từng cấp, từng ngành, từng cơ quan, đơn vị; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện để kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, các vấn đề phát sinh.

Việc lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết số 107/NQ-CP phải bám sát sự chỉ đạo, định hướng của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 329-KH/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn tại cơ quan, đơn vị, địa phương. Xác định rõ những nội dung, nhiệm vụ chính, lộ trình thời gian và biện pháp thực hiện để các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động phối hợp, tổ chức triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ, hiệu quả. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện và định kỳ tiến hành sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục xây dựng, phát triển đội ngũ trí thức của tỉnh Đồng Nai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tăng về số lượng và nâng cao chất lượng; đảm bảo về cơ cấu, ngành nghề, nhất là đội ngũ trí thức tinh hoa, đầu ngành, các lĩnh vực then chốt, trọng yếu; trí thức trẻ có phẩm chất chính trị, đạo đức, kiến thức, năng lực, có ý thức tự lực, tự cường, sống có lý tưởng, có bản lĩnh chính trị vững vàng, yêu nghề, yêu quê hương đất nước, yêu chủ nghĩa xã hội, có tinh thần đoàn kết dân tộc nhằm đáp ứng yêu cầu đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng tỉnh Đồng Nai phát triển toàn diện và bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2030

- Nhân lực xã hội (nhân lực nghiên cứu khoa học và phát triển) có trình độ sau đại học đạt 12 người/vạn dân.
- Số lượng đơn đăng ký sáng chế và văn bằng bảo hộ sáng chế tăng tối thiểu 20%/năm.
- Tăng tỷ lệ đầu tư cho khoa học và công nghệ giai đoạn 2025 - 2030 từ 1,5%-2% trên tổng chi ngân sách hàng năm của tỉnh.
- Phần đầu tối thiểu 75% nhiệm vụ khoa học và công nghệ nghiệm thu được ứng dụng vào thực tiễn.
- Đạt từ 10-15 giải thưởng quốc gia/khu vực/quốc tế về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.
- Tỷ lệ bác sĩ đạt 11 bác sĩ/vạn dân.
- Chỉ tiêu giảng viên các trường đại học thuộc phạm vi tỉnh quản lý có trình độ phó giáo sư đạt tỷ lệ 1,15%, tiến sĩ đạt tỷ lệ 20%, thạc sĩ đạt tỷ lệ 61,5%.
- Chỉ tiêu giảng viên các trường cao đẳng thuộc phạm vi tỉnh quản lý có trình độ tiến sĩ đạt tỷ lệ 4%, thạc sĩ đạt tỷ lệ 61,5%.
- Đối với giáo viên mầm non đạt 100% trình độ cao đẳng; giáo viên tiểu học đạt 100% trình độ đại học; giáo viên trung học cơ sở đạt 100% đạt trình độ đại học.
- Phần đầu ít nhất 60% cơ sở giáo dục nghề nghiệp (Trường cao đẳng và trung cấp) và 70% chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm được cấp có thẩm quyền phê duyệt đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng và chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia, đáp ứng thực tiễn tuyển dụng theo yêu cầu của doanh nghiệp.
- Tăng tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35-40%, tỷ lệ

lao động có kỹ năng công nghệ thông tin đạt 90%. Phân đầu đến năm 2025 đạt 50% và đến năm 2030 đạt 100% nhà giáo và cán bộ quản lý được đào tạo bổ sung nâng cao năng lực số, kỹ năng, phương pháp sư phạm phù hợp để triển khai đào tạo trên môi trường số.

- Thu hút 60% trí thức khoa học, công nghệ vào các tổ chức thuộc Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh.

b) Tầm nhìn đến năm 2045

- Tiếp tục ưu tiên phát triển đội ngũ trí thức lớn mạnh, có chất lượng cao, cơ cấu hợp lý; nhiều nhà khoa học có ảnh hưởng và đạt các giải thưởng quốc gia và khu vực trên các lĩnh vực; nhiều tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở giáo dục và đào tạo đạt chuẩn quốc tế đáp ứng yêu cầu của quốc gia phát triển.

- Đổi mới và ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, khai thác hiệu quả nguồn lực trí tuệ phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đẩy mạnh tiến trình chuyển đổi số với kinh tế số, xã hội số, chính quyền số, tạo điều kiện thuận lợi phát triển trong môi trường mới.

- Nhân lực xã hội (nhân lực nghiên cứu khoa học và phát triển) có trình độ sau đại học đạt 15 người/vạn dân.

- Phân đầu tăng tỷ lệ đầu tư cho khoa học và công nghệ trên 2% trên tổng chi ngân sách hàng năm của tỉnh.

- Phân đầu 100% nhiệm vụ khoa học và công nghệ nghiệm thu được ứng dụng vào thực tiễn.

- Chỉ tiêu giảng viên các trường đại học, cao đẳng thuộc phạm vi tỉnh quản lý có trình độ phó giáo sư đạt tỷ lệ 1,4%, tiến sĩ đạt tỷ lệ 21%, thạc sĩ đạt tỷ lệ 64,4%.

- Chỉ tiêu giảng viên các trường cao đẳng thuộc phạm vi tỉnh quản lý đến trình độ tiến sĩ đạt tỷ lệ 7%, thạc sĩ đạt tỷ lệ 61,5%.

- Tiếp tục phát triển và nâng cao hiệu quả giáo dục nghề nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu có kỹ năng nghề quốc gia, khu vực ASEAN và quốc tế, bắt kịp trình độ tiên tiến của thế giới, có năng lực cạnh tranh vượt trội ở một số lĩnh vực, ngành, nghề đào tạo.

- Thu hút 80% trí thức khoa học, công nghệ vào các tổ chức thuộc Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của đội ngũ trí thức và xây dựng đội ngũ trí thức

Đổi mới mạnh mẽ tư duy, nâng cao, thống nhất nhận thức trong các cấp ủy, tổ chức đảng, hệ thống chính trị và toàn xã hội về vị trí, vai trò, tầm quan trọng trong việc xây dựng đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh và sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động, tăng cường đồng thuận của đội ngũ trí thức đối với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Chú trọng đề cao đạo đức, tinh thần cống hiến, trách nhiệm của trí thức đối với tỉnh.

Chính quyền các cấp, trước hết là người đứng đầu chịu trách nhiệm thúc đẩy, xây dựng, trọng dụng đội ngũ trí thức trên địa bàn, lĩnh vực được giao. Thường xuyên tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo với trí thức, tạo sự cởi mở, chân thành, động viên đội ngũ trí thức tích cực học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ mọi mặt. Kịp thời lắng nghe, nắm bắt, giải quyết tâm tư, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng; động viên trí thức phát huy quyền làm chủ, tham gia đóng góp cho quá trình hoạch định chính sách, xây dựng tầm nhìn, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách trong phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương, đất nước, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Đề cao trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có nhiều trí thức, đảng viên là trí thức, nhất là trí thức làm lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; trách nhiệm nêu gương gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Lấy kết quả thực hiện xây dựng đội ngũ trí thức là một trong những nội dung đánh giá đối với cơ quan, đơn vị, địa phương; tăng cường kỷ luật, kỷ cương gắn với nâng cao đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp của công chức, viên chức.

2. Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, đãi ngộ và tôn vinh trí thức, trọng dụng nhân tài

Tạo đột phá, chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện về chất lượng đào tạo nhân lực trình độ cao, nguồn nhân lực số, bồi dưỡng nhân tài trong các cơ sở giáo dục đại học; xác định lĩnh vực, hướng nghiên cứu trọng điểm, ưu tiên gắn với yêu cầu đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Khuyến khích các cơ sở giáo dục và đào tạo, cơ sở nghiên cứu trong tỉnh liên kết, hợp tác với các cơ sở tiên tiến trong nước, khu vực để trao đổi kinh nghiệm, nâng cao trình độ, năng lực hoạt động. Tăng cường xã hội hóa để đẩy mạnh huy động các nguồn lực cho đào tạo, phát triển đội ngũ trí thức.

Kịp thời phát hiện và trọng dụng, đãi ngộ nhân tài trong tỉnh, trong nước và người Việt Nam ở nước ngoài; ưu tiên thu hút, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng, đãi ngộ nhân tài; quan tâm chế độ tiền lương, tạo môi trường làm việc,

tập trung vào các nhà khoa học giỏi, có trình độ chuyên môn cao, có khả năng chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặc biệt quan trọng, các chuyên gia đầu ngành, trí thức có uy tín, có thành tựu cống hiến trong các ngành, lĩnh vực quan trọng, các cơ quan tham mưu chiến lược. Triển khai cơ chế, chính sách hỗ trợ cho trí thức trẻ, nữ, công tác tại vùng sâu, vùng xa, biên giới, trong lực lượng vũ trang, đồng bào dân tộc thiểu số.

3. Tăng cường quản lý nhà nước, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách đối với đội ngũ trí thức

Tiếp tục triển khai đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về xây dựng đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu giai đoạn mới; tiếp tục triển khai cơ chế, chính sách bảo đảm khả thi, đồng bộ, hiệu quả.

Phát huy dân chủ, tôn trọng tự do sáng tạo, đề cao đạo đức, trách nhiệm của trí thức trong hoạt động khoa học, công nghệ, giáo dục và đào tạo; trong văn hoá, văn học, nghệ thuật. Tạo điều kiện và khuyến khích đội ngũ trí thức tham gia đóng góp ý kiến, tư vấn, phản biện, giám định xã hội đối với việc hoạch định chính sách, xây dựng và triển khai các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, công trình, dự án quan trọng thực hiện mục tiêu phát triển của tỉnh.

Xây dựng cơ sở dữ liệu về đội ngũ trí thức, làm tốt công tác dự báo, yêu cầu, kế hoạch phát triển đội ngũ trí thức trong từng ngành, lĩnh vực, địa phương, bảo đảm số lượng, chất lượng, cân đối giữa các ngành, lĩnh vực, vùng miền; xây dựng kế hoạch thu hút, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức kế cận.

Triển khai cơ chế, chính sách đặc thù phù hợp với hoạt động của đội ngũ trí thức; đổi mới công tác quản lý khoa học, công nghệ; chú trọng hỗ trợ thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tiếp thu và truyền bá tri thức tiên tiến. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo hướng tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ, các cơ sở giáo dục đại học trong việc bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo và các chức danh khoa học.

Tăng cường vai trò quản lý nhà nước trong việc tổ chức thực hiện có hiệu quả chính sách, pháp luật; hỗ trợ, tạo điều kiện cho phát triển đội ngũ trí thức. Thực hiện tốt các quy định ưu tiên tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, bầu cử đối với đội ngũ trí thức. Định kỳ tổ chức tôn vinh các tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tiêu biểu có nhiều đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

4. Tăng cường nguồn lực xây dựng đội ngũ trí thức chủ động, tích cực hội nhập quốc tế

Ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách nhà nước và huy động nguồn lực xã hội, nguồn lực nước ngoài đầu tư phát triển hạ tầng khoa học, công nghệ, giáo dục và đào tạo, các quỹ đầu tư phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; tạo môi trường thuận lợi cho trí thức làm việc, nghiên cứu, sáng tạo, cống hiến. Khuyến khích khu vực tư nhân thành lập các quỹ đầu tư khoa học và công nghệ, thu hút trí thức tham gia hoạt động nghiên cứu, đổi mới sáng tạo. Thúc đẩy phát triển doanh nghiệp khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Nhà nước thực hiện cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các chuyên gia, nhà khoa học, trí thức có năng lực tham gia nghiên cứu, thực hiện đề tài, đề án, nhiệm vụ khoa học, công nghệ trọng điểm.

Nâng cao năng lực nghiên cứu và phát triển, chuyển giao, ứng dụng khoa học, công nghệ; tạo điều kiện cho các nhà khoa học, nhất là trong lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ lõi, công nghệ nguồn, công nghệ mũi nhọn được tham gia các chương trình nghiên cứu khoa học trọng điểm, phát triển sản phẩm mới, công nghệ mới có khả năng cạnh tranh quốc tế. Xây dựng, phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trên cơ sở đẩy mạnh hợp tác giữa doanh nghiệp và đội ngũ trí thức, giữa các tập đoàn kinh tế với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu, hội trí thức thông qua mô hình trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo... thực hiện tốt quy định ưu đãi về đất đai, tín dụng, thuế đối với các cơ sở giáo dục - đào tạo, nghiên cứu khoa học, công nghệ, văn hoá, văn học, nghệ thuật.

Tăng cường hợp tác với trí thức người Việt Nam sinh sống, làm việc ở nước ngoài, trí thức người nước ngoài trong chuyển giao, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhất là những lĩnh vực mới, quan trọng nhằm góp phần thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Mở rộng hợp tác, giao lưu học thuật, liên kết, hợp tác chuyển giao, ứng dụng khoa học, công nghệ với các tỉnh, quốc gia, tổ chức đối tác có nền khoa học và công nghệ tiên tiến, giữa doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nước ngoài. Phát triển các trung tâm, mạng lưới nghiên cứu liên kết, kết nối với các mạng lưới đổi mới sáng tạo trong nước, khu vực, toàn cầu. Tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ trí thức hợp tác, giao lưu kết nối tri thức, tiếp cận với tiên bộ khoa học - kỹ thuật của các tỉnh, các nước tiên tiến.

5. Phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ trí thức; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động các hội trí thức

Phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ trí thức, nhất là các nhà khoa học giỏi, chuyên gia đầu ngành, nhân tài, trí thức trẻ nhằm khơi dậy lòng yêu nước, tự hào dân tộc, tin tưởng và ủng hộ đường lối, chủ trương của Đảng; nhận thức sâu sắc về sứ mệnh của trí thức đối với đất nước; nêu cao tinh thần trách nhiệm, tâm huyết, chủ động tham gia nghiên cứu nâng cao năng lực, trình độ. Đồng thời, phát huy tinh

thần đoàn kết, sức mạnh tổng hợp của đội ngũ trí thức Việt Nam góp phần tích cực cho sự nghiệp đổi mới, xây dựng và phát triển của tỉnh, của đất nước.

Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động của các hội trí thức, nhất là Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật, Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật theo hướng sát thực tiễn, động viên, phát huy tối đa vai trò, tiềm năng của đội ngũ trí thức. Chú trọng nâng cao vai trò đại diện cho quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, đội ngũ trí thức; thu hút, tập hợp, đoàn kết trí thức, phát triển tổ chức, phát triển hội viên; làm cầu nối vững chắc giữa Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị với đội ngũ trí thức.

Tạo điều kiện cho các hội trí thức, đội ngũ trí thức đóng góp ý kiến, tham gia hoạt động tư vấn, giám sát, phản biện, giám định xã hội, góp phần nâng cao chất lượng của các hội trí thức, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Đồng Nai. Có cơ chế tạo điều kiện cho các hội trí thức tham gia thực hiện một số dịch vụ công, giám sát hoạt động nghề nghiệp, kiểm định và công bố chất lượng một số dịch vụ công.

(Nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, trường đại học, cao đẳng, các tổ chức và cá nhân liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và các nội dung của Kế hoạch này, chỉ đạo xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 20-KH/TW, Nghị quyết số 107/NQ-CP, Kế hoạch số 329-KH/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “Tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới”, hoàn thành trong quý I/2025; định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm gửi báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ), cụ thể như sau:

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Theo dõi, đôn đốc và tham mưu UBND tỉnh giải quyết những vấn đề mới phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch.

b) Tổ chức thực hiện Quyết định số 569/QĐ-TTg, ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030; Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 24/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

c) Phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu xây dựng các cơ chế, chính sách... về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phù hợp thực tiễn địa phương. Tạo điều kiện phát huy vai trò của đội ngũ trí thức trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại địa phương. Phát hiện và tôn vinh các trí thức tiêu biểu có đóng góp cho sự nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh.

d) Tiếp tục đổi mới công tác quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; chú trọng hỗ trợ thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tiếp thu và truyền bá tri thức tiên tiến. Thực hiện tốt quy định về phân cấp, phân quyền theo hướng tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ trong việc bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo và các chức danh khoa học.

đ) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 4007/KH-UBND ngày 10/4/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thực hiện Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 21/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ thực hiện Kết luận số 52-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 Khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

e) Tăng cường việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, quyền tác giả đối với các sản phẩm sáng tạo, nhằm bảo đảm lợi ích của trí thức khi chuyển giao các sáng chế, sáng kiến và khuyến khích đội ngũ trí thức gia tăng sự cống hiến.

g) Chủ trì phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương thường xuyên theo dõi, tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW, Kế hoạch số 20-KH/TW, Nghị quyết số 107/NQ-CP, Kế hoạch số 329-KH/TU và các nội dung của Kế hoạch này tại các đơn vị, địa phương; kịp thời tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện cho cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh

a) Tiếp tục tổ chức thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) và Kế hoạch số 98-KH/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa VIII) thực hiện Nghị quyết số 27 về Xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

b) Căn cứ quy định hiện hành, tham mưu thành lập Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật cấp huyện, thành phố (nếu có) và tổ chức gặp mặt hằng năm đội ngũ trí thức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

c) Chủ trì tham mưu xây dựng quy chế và kế hoạch tôn vinh trí thức có nhiều đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

d) Tổ chức, thực hiện và nâng cao hơn nữa về chất lượng hoạt động tư vấn, phản biện, giám định xã hội và các hội thảo khoa học để tập hợp và phát huy vai

trò, trách nhiệm của đội ngũ trí thức tham gia tư vấn, giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong thực tế đặt ra, tích cực đóng góp ý tưởng, trí tuệ vào quá trình hoạch định chính sách của địa phương và phản biện, giám định các chủ trương, chính sách, các quy hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tổ chức tập hợp đội ngũ chuyên gia tham gia tư vấn phản biện và giám định xã hội đối với các chương trình, đề án, dự án, quy hoạch của tỉnh.

Đồng thời, nâng cao chất lượng các hội thi, cuộc thi sáng tạo kỹ thuật, triển lãm kết quả lao động sáng tạo, tổng kết và khen thưởng hoạt động sáng kiến hằng năm và các hoạt động khác để tôn vinh tổ chức, cá nhân trí thức điển hình và biểu dương các sáng kiến có thể áp dụng rộng rãi và mang lại lợi ích thiết thực cho xã hội.

đ) Triển khai thực hiện tốt các chủ trương, chính sách đặc thù phù hợp với hoạt động của đội ngũ trí thức tỉnh.

e) Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; áp dụng có hiệu quả những tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, đời sống, nhất là những yêu cầu cấp thiết đang đặt ra trong thực tiễn sản xuất, kinh doanh, bảo vệ môi trường, sinh thái... trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu điều chỉnh, bổ sung quy định về quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, chế độ chính sách, cơ sở dữ liệu... đối với đối tượng trí thức là cán bộ công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp khối nhà nước trên địa bàn tỉnh theo quy định của Trung ương (nếu có).

b) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng cơ sở dữ liệu về đội ngũ trí thức là cán bộ công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp khối nhà nước trên địa bàn tỉnh; phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện kế hoạch phát triển đội ngũ trí thức của từng ngành, lĩnh vực, địa phương; bảo đảm số lượng theo biên chế được giao và chất lượng theo yêu cầu của Trung ương cũng như địa phương; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức là cán bộ công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp khối nhà nước trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Tổ chức thực hiện Nghị định số 71/2020/NĐ-CP, ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

b) Tham mưu triển khai việc đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu mới trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

c) Đề xuất các chính sách đào tạo khuyến khích tài năng trong các trường học.

5. Sở Y tế

a) Tổ chức thực hiện Kế hoạch số 173-KH/TU của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

b) Tham mưu triển khai việc đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ ngành y tế và cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu mới trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

c) Đề xuất các chính sách đào tạo, thu hút nguồn nhân lực ngành y chất lượng cao phục vụ tại tỉnh.

6. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

a) Tổ chức thực hiện Quyết định số 1836/QĐ-LĐTBXH ngày 27/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt ngành nghề trọng điểm, trường được lựa chọn ngành nghề trọng điểm giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến 2025; Quyết định số 841/QĐ-TTg ngày 14/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành lộ trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030; Quyết định số 2222/QĐ-TTg ngày 13/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

b) Tham mưu triển khai việc đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa và nâng cao chất lượng đào tạo ngành nghề cho người lao động, cán bộ quản lý, cơ sở vật chất cho các cơ sở đào tạo nghề, đáp ứng yêu cầu mới trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

c) Đề xuất các chính sách đào tạo, thu hút nguồn nhân lực trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng chất lượng cao phục vụ tại tỉnh.

d) Thực hiện tốt quy định về phân cấp, phân quyền theo hướng tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong việc bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo và các chức danh khoa học.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Thúc đẩy phát triển nhân lực số, huy động, thu hút lực lượng trí thức nói chung, trí thức trong tỉnh nói riêng tham gia vào tiến trình chuyển đổi số của tỉnh.

b) Tham mưu triển khai các chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về công nghệ thông tin, chuyển đổi số cho đội ngũ trí thức, lực lượng cán bộ, công chức, cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin tại các cơ quan nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh.

8. Sở Tài chính

a) Trên cơ sở kế hoạch được duyệt, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện gửi Sở Tài chính tổng hợp, căn cứ khả năng cân đối của ngân sách tỉnh báo cáo cấp thẩm quyền bố trí kinh phí sự nghiệp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan.

b) Phối hợp Sở Nội vụ trên cơ sở đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét có ý kiến đối với chính sách về hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, chính sách đãi ngộ đối với đội ngũ trí thức.

9. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Phối hợp tuyên truyền các tấm gương điển hình về doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo.

b) Phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tập huấn, đào tạo về kiến thức pháp luật kinh doanh, kiến thức kinh doanh cho thanh niên, sinh viên có nhu cầu khởi nghiệp và làm chủ doanh nghiệp.

10. Các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương để thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch này và theo phụ lục phân công kèm theo. Định kỳ thống kê, đánh giá tình hình đội ngũ trí thức tại cơ quan, đơn vị, địa phương, trên cơ sở đó có giải pháp cụ thể để huy động, sử dụng có hiệu quả và phát huy tiềm năng của đội ngũ trí thức.

b) Chủ động xây dựng nội dung thực hiện kế hoạch và tổ chức thực hiện, phối hợp với Sở Tài chính để bố trí nguồn kinh phí thực hiện.

11. UBND các huyện, thành phố

Xây dựng kế hoạch, lộ trình xây dựng đội ngũ trí thức về số lượng, chất lượng, cơ cấu cho từng giai đoạn 05 năm và có kế hoạch cụ thể của từng năm, bắt đầu từ nay đến năm 2030 và tầm nhìn 2045 của huyện, thành phố theo nhiệm vụ của kế hoạch này.

12. Các trường đại học, cao đẳng thuộc phạm vi tỉnh quản lý

a) Chủ động, phối hợp cơ quan quản lý nhà nước xây dựng kế hoạch, chương trình cụ thể và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch này và theo phụ lục phân công kèm.

b) Thực hiện công tác dự báo, kế hoạch phát triển đội ngũ trí thức trong từng ngành, lĩnh vực ở Trường, bảo đảm số lượng, chất lượng; triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của Giáo dục đại học, tiếp tục đổi mới quản lý, nâng cao chất lượng và đẩy mạnh đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ theo nhu cầu xã hội.

13. Các cơ quan báo chí, Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai, UBND các huyện, thành phố.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền phổ biến, triển khai thực hiện các nội dung, yêu cầu, nhiệm vụ nêu trong kế hoạch bằng nhiều hình thức phù hợp.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 09/7/2024 của Chính phủ và Kế hoạch số 329-KH/TU ngày 19/3/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về “Tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới”. Quá trình triển khai thực hiện, có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời thông tin về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Liên hiệp các Hội KHKT tỉnh;
- Trường đại học, cao đẳng trong tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PTTH Đồng Nai;
- Chánh, PCVP UBND tỉnh (KGVX);
- Lưu: VT, HCTC, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hoàng

**PHỤ LỤC****CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

(Kèm theo Kế hoạch số 401 /KH-UBND ngày 27/12/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Nội dung nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	Triển khai thực hiện Đề án phát triển đội ngũ trí thức của ngành/lĩnh vực.	Sau khi các Bộ ban hành	Các Sở: Nội vụ, Khoa học và Công nghệ, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Tài chính, Ngoại vụ, Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành liên quan	Các sở, ban, ngành và địa phương liên quan
2	Thực hiện việc quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm và triển khai hiệu quả các nội dung của Nghị quyết tới cán bộ, công chức, viên chức.	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	
3	Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW, Kế hoạch số 20-KH/TW, Nghị quyết số 107/NQ-CP, Kế hoạch số 329-KH/TU và các nội dung của Kế hoạch này.	Trong Quý I/2025	Các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	
4	Tổ chức thực hiện Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030; Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 24/7/2023 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.	Hàng năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và địa phương liên quan

5	Tham mưu xây dựng các cơ chế, chính sách... về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phù hợp thực tiễn địa phương.	Sau khi UBND tỉnh ban hành Kế hoạch	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan
6	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2025, 2026 – 2030.	Hàng năm	Sở Nội vụ	Trường Chính trị tỉnh, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh
7	Phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ, người có trình độ chuyên môn sau đại học, các chuyên gia đầu ngành ở một số lĩnh vực đặc thù vào công tác tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các quy định của Trung ương.	Hàng năm	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh, Trường Đại học, các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước
8	Thực hiện việc cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII.	Sau khi có hướng dẫn của Trung ương	Sở Nội vụ	Sở Tài chính, các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh
9	Triển khai các hoạt động đào tạo kiến thức, kỹ năng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đào tạo STEM, STEAM trong các trường phổ thông; đào tạo và thu hút nguồn nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh.	Hàng năm	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Khoa học và Công nghệ, Liên hiệp các Hội Khoa học Kỹ thuật tỉnh, UBND các huyện, thành phố, các trường đại học, cao đẳng thuộc

				phạm vi tỉnh quản lý
10	Chủ trì phối hợp các cơ quan báo, đài và các đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền phổ biến, triển khai các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Kế hoạch này bằng nhiều hình thức phù hợp.	Hàng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Tài chính, các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh
11	Tham mưu triển khai các chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về công nghệ thông tin, chuyển đổi số cho đội ngũ trí thức, lực lượng cán bộ, công chức, cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin tại các cơ quan nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh.	Sau khi UBND tỉnh ban hành Kế hoạch	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Tài chính, các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh
12	Tham mưu triển khai việc đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu mới trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.	Hàng năm	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các trường đại học, cao đẳng thuộc phạm vi tỉnh quản lý
13	Tổ chức thực hiện Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.	Hàng năm	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Tài chính, các cơ quan, các trường đại học, cao đẳng thuộc phạm vi tỉnh quản lý
14	Đề xuất các chính sách đào tạo khuyến khích tài năng trong các trường học.	Hàng năm	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Tài chính, các cơ quan, các trường đại học, cao đẳng thuộc

				phạm vi tỉnh quản lý
15	Tổ chức thực hiện Kế hoạch số 173-KH/TU của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.	Hàng năm	Sở Y tế	Sở Tài chính, các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh
16	Tham mưu triển khai việc đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ ngành y tế và cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu mới trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.	Hàng năm	Sở Y tế	Sở Tài chính, các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh
17	Tham mưu xây dựng chính sách thu hút, đãi ngộ và đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh. Xây dựng đội ngũ cán bộ y tế có trình độ chuyên môn sâu, nghiệp vụ giỏi, có ý đức, tận tụy và tâm huyết với nghề.	Hàng năm	Sở Y tế	Sở Tài chính, các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh
18	Tham mưu đầu tư trang thiết bị y tế hiện đại, dịch vụ cung ứng thuốc đa dạng đáp ứng yêu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân trên địa bàn tỉnh.	Hàng năm	Sở Y tế	Sở Tài chính, các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh
19	Tổ chức thực hiện Quyết định số 1836/QĐ-LĐTBXH ngày 27/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt ngành nghề trọng	Hàng năm	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Tài chính, các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh

	điểm, trường được lựa chọn ngành nghề trọng điểm giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến 2025; Quyết định số 841/QĐ-TTg ngày 14/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành lộ trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030; Quyết định số 2222/QĐ-TTg ngày 13/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.			
20	Đề xuất các chính sách đào tạo, thu hút nguồn nhân lực trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng chất lượng cao phục vụ tại tỉnh.	Hàng năm	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Tài chính, các cơ quan, đơn vị có liên quan, các trường đại học, cao đẳng thuộc phạm vi tỉnh quản lý
21	Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển đội ngũ công nhân, lao động lành nghề cho các khu kinh tế, khu công nghiệp, chương trình kinh tế trọng điểm, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tham mưu triển khai việc đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa và nâng cao chất lượng đào tạo ngành nghề cho người lao động, cán bộ quản lý, cơ sở vật chất cho các cơ sở đào tạo nghề đáp ứng yêu cầu mới trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.	Hàng năm	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Tài chính, các cơ quan, đơn vị, các trường đại học, cao đẳng thuộc phạm vi tỉnh quản lý

22	Tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách tỉnh, lồng ghép các nguồn vốn để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch.	Hàng năm	Sở Tài chính	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các tổ chức liên quan
23	Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ.	Hàng năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các tổ chức có liên quan
24	Tham mưu thành lập Hội trí thức tại các huyện, thành phố thuộc tỉnh.	Theo nhiệm vụ được giao (nếu có)	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh, các tổ chức liên quan
25	Tổ chức gặp mặt, tôn vinh trí thức tiêu biểu.	Theo nhiệm vụ được giao	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh, các tổ chức liên quan
26	Tổ chức Hội thi sáng tạo khoa học kỹ thuật tỉnh.	02 năm/lần	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh, các tổ chức liên quan
27	Tổ chức Hội thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cấp tỉnh.	Hàng năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp nghề, Trường trung học, cơ quan,

				đơn vị, địa phương, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, các tổ chức liên quan
28	Tham mưu và tổ chức triển khai các chương trình hỗ trợ các tổ chức/cá nhân khởi nghiệp ứng dụng khoa học kỹ thuật trên địa bàn tỉnh	Hàng năm	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh, các tổ chức có liên quan

**PHỤ LỤC KẾT QUẢ VÀ CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH**

(Kèm theo Kế hoạch số 401 /KH-UBND ngày 27/12/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Mục tiêu	Kết quả thực hiện đến hết năm 2023	Chỉ tiêu thực hiện đến năm 2030	Chỉ tiêu thực hiện đến năm 2045
I	Đến năm 2030			
1	Nhân lực xã hội (nhân lực nghiên cứu khoa học và phát triển) có trình độ sau đại học đạt 12 người/vạn dân.	Nhân lực xã hội (nhân lực nghiên cứu khoa học và phát triển) có trình độ sau đại học đạt 11,48 người/vạn dân.	12 người/vạn dân.	
2	Tăng tỷ lệ đầu tư cho khoa học và công nghệ giai đoạn 2025 - 2030 từ 1,5%-2% trên tổng chi ngân sách hàng năm của tỉnh.	Năm 2023, tỷ lệ đầu tư cho khoa học và công nghệ đạt 0,29%	1,5%-2%	
3	Tỷ lệ bác sĩ đạt 11 bác sĩ/vạn dân.	Tỷ lệ bác sĩ đạt 9,6 bác sĩ/vạn dân.	11 bác sĩ/vạn dân.	
4	Chỉ tiêu giảng viên các trường đại học, cao đẳng thuộc phạm vi tỉnh quản lý đến năm 2030 có trình độ phó giáo sư đạt tỷ lệ 1,15%, tiến sĩ đạt tỷ lệ 20%, thạc sĩ đạt tỷ lệ 61,5%.	Giảng viên các trường đại học, cao đẳng thuộc phạm vi tỉnh quản lý ¹ năm 2023 đạt: trình độ đại học là 206 người, đạt tỷ lệ 34,33%; thạc sĩ là 345 người, đạt tỷ lệ 57,5%; tiến sĩ là 46 người, đạt tỷ lệ 7,67%; phó giáo sư là 03 người, đạt tỷ lệ 0,5%.	Giảng viên các trường đại học : phó giáo sư đạt tỷ lệ 1,15%, tiến sĩ đạt tỷ lệ 20%, thạc sĩ đạt tỷ lệ 61,5%. Giảng viên các trường cao đẳng: tiến sĩ đạt tỷ lệ 4%, thạc sĩ đạt tỷ lệ 61,5%.	
5	Đối với giáo viên mầm non đạt 100% trình độ cao đẳng; giáo viên tiểu học	Tỷ lệ % giáo viên đạt trình độ chuẩn được đào tạo đối với cấp	100% trình độ cao đẳng; giáo viên	

¹ Trường Đại học Đồng Nai, Trường Cao đẳng y tế Đồng Nai, Trường Cao đẳng Công nghệ cao Đồng Nai, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Đồng Nai.

	đạt 100% trình độ đại học; giáo viên trung học cơ sở đạt 100% đạt trình độ đại học.	học: mầm non đạt 92.89%; tiểu học đạt 89.79%, trung học cơ sở đạt 92.44%.	tiểu học đạt 100% trình độ đại học; giáo viên trung học cơ sở đạt 100% đạt trình độ đại học.	
6	Phần đầu ít nhất 60% cơ sở giáo dục nghề nghiệp (Trường cao đẳng và trung cấp) và 70% chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm được cấp có thẩm quyền phê duyệt đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng và chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia đáp ứng thực tiễn tuyển dụng theo yêu cầu của doanh nghiệp.	- Tính đến ngày 31/12/2023, toàn tỉnh đạt 33% cơ sở giáo dục nghề nghiệp (các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được tính trên tổng 15 trường cao đẳng, trung cấp trên địa bàn tỉnh) được kiểm định. - Tính đến ngày 31/12/2023, toàn tỉnh đạt 48,2% chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm được cấp có thẩm quyền phê duyệt đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng và chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia, đáp ứng thực tiễn tuyển dụng theo yêu cầu của doanh nghiệp.	- Tính đến năm 2030, toàn tỉnh đạt 60% cơ sở giáo dục nghề nghiệp được kiểm định. - Tính đến năm 2030, toàn tỉnh đạt 70% chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm được cấp có thẩm quyền phê duyệt đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng và chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia, đáp ứng thực tiễn tuyển dụng theo yêu cầu của doanh nghiệp.	- Tính đến năm 2045, toàn tỉnh đạt 70% cơ sở giáo dục nghề nghiệp được kiểm định. - Tính đến năm 2030, toàn tỉnh đạt 80% chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm được cấp có thẩm quyền phê duyệt đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng và chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia, đáp ứng thực tiễn tuyển dụng theo yêu cầu của doanh nghiệp.
7	Tăng tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng	Chưa có đánh giá toàn diện, hiện nay các	Bằng cấp, chứng chỉ	Bằng cấp, chứng chỉ đạt 40-45%,

	chỉ đạt 35-40%, tỷ lệ lao động có kỹ năng công nghệ thông tin đạt 90%. Phần đầu đến năm 2025 đạt 50% và đến năm 2030 đạt 100% nhà giáo và cán bộ quản lý được đào tạo bổ sung nâng cao năng lực số, kỹ năng, phương pháp sư phạm phù hợp để triển khai đào tạo trên môi trường số.	đơn vị liên quan đang bắt đầu cập nhật và triển khai theo căn cứ Quyết định số 841/QĐ-TTg và theo Quyết định số 2222/QĐ-TTg.	đạt 35-40%, tỷ lệ lao động có kỹ năng công nghệ thông tin đạt 90%. Đến năm 2030 đạt 100% nhà giáo và cán bộ quản lý	tỷ lệ lao động có kỹ năng công nghệ thông tin đạt 100%. Đến năm 2045 đạt 100% nhà giáo và cán bộ quản lý
8	Thu hút 60% trí thức khoa học, công nghệ vào các tổ chức thuộc Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh.		60%	
II	<i>Tầm nhìn đến năm 2045</i>			
1	Tiếp tục ưu tiên phát triển đội ngũ trí thức lớn mạnh, có chất lượng cao, cơ cấu hợp lý; nhiều nhà khoa học có ảnh hưởng và đạt các giải thưởng quốc gia và khu vực trên các lĩnh vực; nhiều tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở giáo dục và đào tạo đạt chuẩn quốc tế đáp ứng yêu cầu của quốc gia phát triển.			
2	Đổi mới và ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, khai thác hiệu quả nguồn lực trí tuệ phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đẩy mạnh tiến trình chuyển đổi số với kinh tế số, xã hội số, chính quyền số, tạo điều kiện thuận lợi phát triển trong môi trường mới.			
3	Nhân lực xã hội (nhân lực nghiên cứu khoa học và phát triển) có trình độ sau đại học			15 người/vạn dân

	đạt 15 người/vạn dân.			
4	Phấn đấu tăng tỷ lệ đầu tư cho khoa học và công nghệ trên 2% trên tổng chi ngân sách hàng năm của tỉnh.			Trên 2%
5	Chỉ tiêu giảng viên các trường đại học, cao đẳng thuộc phạm vi tỉnh quản lý có trình độ phó giáo sư đạt tỷ lệ 1,4%, tiến sĩ đạt tỷ lệ 21%, thạc sĩ đạt tỷ lệ 64,4%.			Chỉ tiêu giảng viên các trường đại học :đạt tỷ lệ 1,4%, tiến sĩ đạt tỷ lệ 21%, thạc sĩ đạt tỷ lệ 64,4%. Chỉ tiêu giảng viên các trường cao đẳng: tiến sĩ đạt tỷ lệ 7%, thạc sĩ đạt tỷ lệ 61,5%.
6	Tiếp tục phát triển và nâng cao hiệu quả giáo dục nghề nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu có kỹ năng nghề quốc gia, khu vực ASEAN và quốc tế, bắt kịp trình độ tiên tiến của thế giới, có năng lực cạnh tranh vượt trội ở một số lĩnh vực, ngành, nghề đào tạo.			
7	Thu hút 80% trí thức khoa học, công nghệ vào các tổ chức thuộc Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh.			80%